

Số: 213 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

Kính gửi: Cục Thủy sản và Kiểm ngư

Đồng kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phúc đáp công văn số 3087/TSKN-CSPC ngày 21/11/2025 của Quý Cục về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (gọi tắt là Dự thảo), trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin có ý kiến như sau:

1. Điều 23: Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng

Góp ý/Đề xuất: đề nghị sửa đổi lại như sau:

Điều 23. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng trừ các loài có nguồn gốc từ nuôi trồng nhập khẩu với mục đích sơ chế, chế biến.

Lý do: Các loài có nguồn gốc từ nuôi trồng nhập khẩu với mục đích sơ chế, chế biến đã được quy định tại Điều 53.

2. Điều 24: Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên

Góp ý/Đề xuất: đề nghị sửa đổi lại như sau:

Điều 24. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên trừ các loài có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên được nhập khẩu với mục đích sơ chế, chế biến.

Lý do: Các loài có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên nhập khẩu với mục đích sơ chế, chế biến đã được quy định tại Điều 53.

3. Khoản 2 Điều 27: Quản lý hoạt động của tàu cá trên các vùng biển Việt Nam

2. Đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng khơi, không được hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng lộng và vùng ven bờ;

b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng lộng, không được hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng ven bờ và vùng khơi;

c) Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động tại vùng ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi.

Góp ý/Đề xuất: đề nghị sửa đổi lại như sau:

2. Đối với tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đảm bảo nguyên liệu tuân thủ IUU;

b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng lộng, không được hoạt động vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt tại vùng ven bờ và vùng khơi;

c) Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động tại vùng ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi.

Lý do: Tàu hậu cần có chức năng vận chuyển, trao đổi hàng hóa trên biển (nhu yếu phẩm, đá, dầu, Nguyên liệu thủy sản,...), đây có thể được xem là hoạt động mua bán.

Hầu hết, các tàu cần có chiều dài >15m nếu chỉ thu mua nguyên liệu các tàu >15m hoạt động vùng khơi là chưa phù hợp, chưa đúng hiện trạng.

4. Khoản 5 Điều 27: Quản lý hoạt động của tàu cá trên các vùng biển Việt Nam

5. Tàu cá có chiều dài 06 mét trở lên phải vào cảng để bốc dỡ sản phẩm

Góp ý/Đề xuất: đề nghị sửa đổi lại như sau:

5. Tàu cá có chiều dài 06 mét trở lên phải vào cảng và bến/bãi chỉ định để bốc dỡ sản phẩm.

Lý do: Quy định với tàu cá nhỏ cần phải mở rộng phạm vi ra hơn cho phù hợp thực tiễn nghề cá nhân dân. Nghề cá nhân dân đặc thù (ví dụ: nhiều gia đình có ghe nhỏ tới chạy ra đánh mẻ cá, sáng chạy vào bờ, khai thác được bao nhiêu bán bấy nhiêu), nếu đưa hết vào cảng là khó cho bà con do cơ sở hạ tầng cảng không đáp ứng và số lượng cảng còn hạn chế (hiện nay đang có hơn 80 cảng) trong khi Tàu dưới 12m ở nước ta đang rất nhiều. Bên cạnh đó, tàu khai thác sản lượng ít, vận chuyển xa nên không đảm bảo kinh tế ngư dân. Do đó, đề nghị xem xét quy định ngoài vào cảng mà có thể vào bến/bãi chỉ định để bốc dỡ sản phẩm, miễn là có kiểm soát.

5. Khoản 1 Điều 57: Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được vận chuyển bằng tàu công ten nơ nhập khẩu vào Việt Nam

"1. Trước 48 giờ khi lô hàng được vận chuyển cập cảng, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ thực hiện khai báo và gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản nhập khẩu không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra bằng một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (cơ chế một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm điện tử, email, fax), hồ sơ khai báo bao gồm:"

Góp ý/Đề xuất: đề nghị sửa đổi lại như sau:

"1. Trước ít nhất 48 giờ khi lô hàng được vận chuyển cập cảng, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ thực hiện khai báo và gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản nhập khẩu không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra bằng một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (cơ chế một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm điện tử, email, fax), hồ sơ khai báo bao gồm:"

Lý do: Không nên quy định thời hạn gửi thông báo là một thời điểm cố định vì không khả thi (nhất là đối với hành trình tàu trên biển khó có thể xác định chính xác giờ tàu cập cảng) mà nên quy định mở là một ngưỡng thời gian chấp nhận.

6. Điều 57: Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác được vận chuyển bằng tàu công ten nơ nhập khẩu vào Việt Nam

Góp ý/Đề xuất: Đề nghị bổ sung quy định loại trừ áp khai báo hàng container đối với:

- Các lô hàng mẫu;
- Lô hàng nhập khẩu là phụ phẩm (trứng cá, dè mực...);
- Các sản phẩm trong danh sách loại trừ giấy Chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (giấy C/C) của EU;
- Các lô hàng thuộc phụ lục II kèm theo Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES).
- Hàng bao gói sẵn nhập khẩu để kinh doanh nội địa.

Lý do:

- Hàng mẫu là những lô hàng có **khối lượng rất nhỏ** (dưới 50 kg) và **không dùng cho mục đích thương mại**, không đưa ra lưu thông trên thị trường, mặt khác thường cần **gửi/nhận nhanh**, nên loại bỏ quy định này để giúp giảm tải thủ tục cho DN khi NK hàng. Các quy định kiểm tra chuyên ngành với hàng NK cũng đã loại trừ “hàng mẫu”;
- Các lô hàng phụ phẩm (ví dụ dè mực, trứng cá,...) thường phải **thu gom từ rất nhiều lô nguyên liệu mới đủ một cont hàng** để NK. Do đó nếu yêu cầu khai báo khi NK thì nhà XK phải thu gom giấy tờ, hồ sơ rất lâu và rất phức tạp mới đủ hồ sơ cung cấp cho nhà NK, nhiều trường hợp là bất khả thi. Vì vậy, DN Việt Nam rất khó để mua và NK được những lô hàng này;
- Quy định EC 1005/2008 (Council Regulation (EC) No 1005/2008) có danh mục loại trừ các sản phẩm **không cần chứng nhận C/C** (tại Phụ lục 1) nên quy định của Việt Nam cũng không nên bắt DN phải khai báo IUU đối với các sản phẩm này.
- Các lô hàng thuộc phụ lục II kèm theo Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước **CITES**) là những lô hàng đã được kiểm soát rất kỹ về nguồn gốc xuất xứ theo quy định tại Điều 54 của dự thảo và Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Theo Điều 23 Nghị định 06/2019/NĐ-CP về trình tự, thủ tục cấp giấy phép CITES xuất khẩu

“Điều 23. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES

1. Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam có trách nhiệm cấp giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:

a) Đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao tài liệu chứng minh mẫu vật có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của Nghị định này;”

Như vậy, việc kiểm soát nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm thủy sản thuộc danh mục CITES đã rất chặt chẽ và đầy đủ. Việc quy định kiểm soát nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm này theo quy định IUU hoặc các quy định khác sẽ dẫn đến **chồng chéo, nhân đôi thêm gánh nặng công việc** cho cả cơ quan quản lý Nhà nước và DN, người dân.

7. Khoản 4 Điều 63 của Dự thảo:

“4. Cơ sở nuôi cá tra đã được cấp Giấy chứng nhận mã số nhận diện ao nuôi cá tra theo quy định (áp dụng đối với cơ sở nuôi cá tra không có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp) trước ngày Nghị định này có hiệu lực không phải thực hiện thủ tục đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. Trường hợp cơ sở nuôi cá tra có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp Giấy chứng nhận mã số nhận diện ao nuôi cá tra, cơ sở nuôi cá tra phải thực hiện thủ tục đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực theo quy định tại Nghị định này.”

Góp ý/Đề xuất: bổ sung cơ sở nuôi tôm vào quy định nói trên.

Lý do: đến nay, ngoài các cơ sở nuôi cá tra, nhiều cơ sở nuôi tôm cũng đã được các tỉnh cấp mã số vùng nuôi. Tuy nhiên, mặc dù tôm cũng là đối tượng nuôi chủ lực nhưng các cơ sở nuôi tôm lại chưa được hưởng ưu đãi nói trên như cơ sở nuôi cá tra.

5. Phụ lục III: Các biểu mẫu trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 03.NT “Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản”.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra:

2. Tên cơ sở kiểm tra:

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Số Fax:

- Email:

- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

.....

- Tên cơ quan cấp:Ngày cấp:

Góp ý/Đề xuất: đề nghị sửa đổi lại như sau:

Mẫu số 03.NT “Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản”.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra:

2. Tên cơ sở kiểm tra:

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Số Fax:

- Email:

- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập (nếu có):

.....

- Tên cơ quan cấp:Ngày cấp:

Lý do: hiện nay các hộ ương giống (nhất là hộ ương giống nhỏ lẻ) đang vướng bất cập về quy định đóng thuế theo luật thuế nên ảnh hưởng thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh.

8. Phụ lục VIII: Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam

a. **Kiến nghị:** Để đồng nhất trong nhận thức và dễ dàng trong thực thi tuân thủ của cả các CQNN liên quan và cộng đồng DN, Hiệp hội trân trọng đề nghị Chính phủ và ban soạn thảo xem xét, lựa chọn một trong hai giải pháp sửa đổi như sau:

i) Thay thế “Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam” tại Phụ lục VIII bằng “Danh mục các loài thủy sản bị cấm kinh doanh tại Việt Nam”.

ii) Sửa tên của Phụ lục VIII thành “Danh mục **giống** thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam” hoặc bổ sung thêm **ghi chú** cho bảng Danh mục này, trong đó nêu rõ Danh mục này chỉ áp dụng cho giống thủy sản lưu thông trên thị trường theo **Điều 523 của Luật Thủy sản 2017** về quản lý giống thủy sản.

b. Lý do:

i) *Về cơ sở pháp lý:* Quy định tại Phụ lục VIII và tên gọi của bảng danh mục không phù hợp với các quy định khác của dự thảo, và đang khiến người dân, DN đang hiểu đơn thuần theo đúng tên của danh mục này (Các loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam):

- Có những loài không có trong Danh mục được phép kinh doanh (Phụ lục VIII) nhưng lại có trong quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên (Phụ lục XI) tức là vẫn được phép khai thác, ví dụ như cá ngừ vằn (*Katsuwonus pelamis*), cá ngừ ồ (*Auxis rochei*), cá ngừ chấm (*Euthynnus affinis*), cá ngừ chù (*Auxis thazard*),...

- Có những loài không có trong Danh mục được phép kinh doanh (Phụ lục VIII) nhưng lại vẫn được phép nhập khẩu: ví dụ như cá cờ kiếm (*Xiphias gladius*), cá ngừ vây ngực dài (*Thunnus alalunga*) vẫn được phép nhập khẩu (thể hiện tại quy định ở Mục d Điểm 1 Điều 57 của dự thảo).

ii) Theo Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy định của Văn bản pháp luật cần rõ ràng, chính xác, dễ hiểu:

“Điều 8. Ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật

1. ... Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu.”

Tên của Danh mục tại Phụ lục VIII đang dễ gây hiểu nhầm, chưa đáp ứng đúng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

iii) Về thực tiễn:

- Theo đúng nghĩa hiểu của “tên phụ lục” hiện hành của Phụ lục VIII thì chưa đầy đủ: Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam tại Phụ lục VIII của dự thảo đang thiếu nhiều loài thủy sản có giá trị kinh tế cao đang được sản xuất, chế biến, kinh doanh tại Việt Nam, ví dụ như các loài sau đang được các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu từ nhiều năm nay nhưng không hề có trong danh mục tại Phụ lục VIII:

Tên địa phương	Tên thương mại (Tiếng Anh)	Tên khoa học
Cá ngừ vây dài	Albacore	<i>Thunnus alalunga</i>
Cá ngừ vằn	Skipjack	<i>Katsuwonus pelamis</i>
Cá cờ kiếm	Swordfish	<i>Xiphias gladius</i>
Cá cờ gòn	Marlin	<i>Istiompax Indica</i>
Cá cờ lá	Sailfish	<i>Istiophorus orientalis</i>
Cá dứa/ cá nục heo	Mahi-mahi	<i>Coryphaena hippurus</i>
Cá thu	Wahoo	<i>Acanthocybium solandri</i>
Cá đen/ cá dầu/ cá thầy bói	Oilfish, Butterfish, Escolar	<i>Lepidocybium</i>
Cá ngừ ô	Bullet tuna	<i>Auxis rochei</i>
Cá ngừ chấm	Eastern Little Tuna	<i>Euthynnus affinis</i>
Cá ngừ chù	Frigate tuna	<i>Auxis thazard</i>

- Việc tên của Phụ lục VIII chưa rõ ràng, dễ gây hiểu nhầm, hiểu theo nhiều nghĩa, chưa tạo điều kiện cho các đối tượng áp dụng thực hiện đúng dẫn đến việc một số DN đã gặp khó khăn trong việc xin các hồ sơ, giấy tờ cho lô hàng (như Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS),...), gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN.

- Trước đây, DN không gặp các vướng mắc tương tự do Danh mục này trước kia được ban hành tại Quyết định **57/2008/QĐ-BNNPTNT** ngày 02/5/2008 của Bộ NNPTNT mang tên đầy đủ là “*Danh mục **giống** thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh*”. Tuy nhiên, Quyết định này đến ngày 25/4/2019 đã bị thay thế bởi Nghị định 26/2019/NĐ-CP và tên Danh mục cũng bị thay đổi, dẫn đến các hiểu nhầm không đáng có trong công tác thực thi của một số cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

9. Phụ lục XI: Kích thước tối thiểu được phép khai thác của loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên.

Góp ý/Đề xuất: đề nghị Ban soạn thảo không quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên, đặc biệt đối với các loại hải sản có sản lượng thương mại XNK toàn cầu lớn, loài cá di cư (như các loại cá ngừ, mực ống,...) cho

tương thích với nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 37/2024/NĐ-CP đang trình Chính phủ trong tuần cuối tháng 11/2025.

Lý do: Ngay khi Nghị định 37/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 19/5/2024, một số bất cập trong thực thi đã ảnh hưởng lớn tới ngư dân khai thác và các doanh nghiệp (như quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Phụ lục V, quy định trộn lẫn nguyên liệu,...) đã được Hiệp hội VASEP tổng hợp từ các doanh nghiệp hội viên và đã gửi các văn bản báo cáo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia IUU, Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT (công văn 54/CV-VASEP (ngày 13/5/2024), công văn 78/CV-VASEP (ngày 13/6/2024), công văn 84/CV-VASEP (ngày 26/7/2024), công văn 145/CV-VASEP (ngày 4/12/2024),...).

10. Đề xuất khác:

Ngày 26/8/2025, Cục Quản lý Đại dương và khí quyển (NOAA), Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã gửi công thư tới Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thông báo từ chối công nhận tương đương đối với 12 nghề khai thác hải sản của Việt Nam theo Đạo luật Bảo vệ thú biển (MMPA) của Hoa Kỳ. Theo đó các loài hải sản khai thác theo các nghề cá này sẽ bị dừng nhập khẩu vào Hoa Kỳ kể từ ngày **01/01/2026**, trong đó có nhiều loài hải sản XK chủ lực của Việt Nam sang Mỹ như **cá ngừ, cá kiếm, cá mú, cá thu, cá đối, ghẹ, mực, cá nục**.... Các loài hải sản được xuất khẩu sang Hoa Kỳ từ 01/01/2026 phải kèm theo Giấy chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu (Certification of Admissibility-COA) có xác nhận của cơ quan thẩm quyền được chỉ định.

Góp ý/Đề xuất: đề duy trì xuất khẩu hải sản sang Hoa Kỳ và hoàn thiện báo cáo đánh giá tương đương của nước ta với Hoa Kỳ, Hiệp hội đề xuất Ban soạn thảo bổ sung vào Nghị định hoặc các văn bản pháp luật khác về chương trình đào tạo cho thuyền trưởng về bảo vệ động vật thú biển.

Trân trọng đề nghị Quý Cục, Ban soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi phù hợp cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa duy trì được khả năng sản xuất, khai thác hợp pháp của ngư dân và năng lực cạnh tranh, xuất khẩu của doanh nghiệp, của chuỗi ngành hàng, sớm giải quyết các vướng mắc, khó khăn hiện nay do bất cập trong quy định của Nghị định 37/2024/NĐ-CP, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả triển khai trong thực tế, hướng tới sự phát triển bền vững của ngành.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Tư vấn CCTTHC;
- VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TU. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THỦ KÝ**

**BAN
CHẤP HÀNH**
Nguyễn Hoài Nam